|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ TỈNH KON TUM**HUYỆN ỦY KON RẪY****\***Số: -BC/HU |  **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Kon Rẫy, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 16-02-2022 "về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**

Thực hiện Chương trình số 106-CTr/HU ngày 22/8/2024 của Huyện Uỷ Kon Rẫy về chương trình công tác của Ban Thường vụ Huyện ủy tháng 9/2024.

Qua chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai rà soát, Huyện Ủy Kon Rẫy báo cáo sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 16-02-2022 "về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Sau khi nhận Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và văn bản([[1]](#footnote-1)) hướng dẫn của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum. Huyện Ủy Kon Rẫy đã xây dựng Chương trình số 59-CTr/HU, ngày 13-10-2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX về thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU, ngày 16-02-2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI “*về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"* trên địa bàn huyện.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP THEO ĐỀ ÁN**

1. **Công tác tuyên truyền, lãnh đạo, chỉ đạo và khen thưởng:**

Thực hiện Kế hoạch số 53/KH-BDT, ngày 06/7/2023 của Ban Dân tộc Kon Tum về việc Tổ chức Hội nghị vinh danh, khen thưởng các nghệ nhân, cá nhân, hộ gia đình, cơ sở nghề truyền thống có nhiều thành tích trong việc bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2023, trong đó huyện Kon Rẫy được Hội nghị khen thưởng 03 nghệ nhân *(nhận giấy khen của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum*).

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh lắp đặt 01 Panô tuyên truyền Đề án bảo tồn nghề và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ *(Địa điểm: Quốc lộ 24, gần trụ sở UBNTTQVN huyện).*

**2. Về xác định nghề để khôi phục bảo tồn và định hướng phát huy giá trị nghề truyền thống:** Căn cứ Nghị quyết của Tỉnh ủy, Chương trình của Ban chấp hành đảng bộ huyện khóa XIX và Kế hoạch của UBND huyện xác định mục tiêu đối với địa bàn huyện Kon Rẫy cần tiếp tục khôi phục, bảo tồn, lưu giữ bí quyết nghề nghiệp, phát huy giá trị văn hóa đối với 09 nghề truyền thống của huyện là: ***(1)*** Dệt thổ cẩm, ***(2)*** đan lát, ***(3)*** làm rượu cần, ***(4)*** chế tác nhạc cụ âm nhạc truyền thống, ***(5)*** rèn, ***(6)*** gốm, ***(7)*** tạc tượng, ***(8)*** đẽo thuyền độc mộc, ***(9)*** làm nỏ. Trong đó, chú trọng đẩy mạnh, phát huy và thương mại hóa đối với 03 nghề: *(1)* Dệt thổ cẩm, *(2)* đan lát, *(3)* làm rượu cần, nhằm góp phần nâng cao thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

**3. Về vùng nguyên liệu**: UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tận dụng nguồn nguyên liệu tự nhiên sẵn có tại địa phương gắn với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng đảm bảo theo quy định, khai thác bền vững và chăm sóc bảo vệ rừng tre, nứa để cung cấp cho nghề đan lát và bảo tồn nghề chế tác nhạc cụ truyền thống. Duy trì giống hạt gào và giống sắn địa phương để phục vụ cho việc chế biến rượu cần.

**4. Về ứng dụng khoa học và công nghệ, xúc tiến thương mại, quảng bá, phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nghề truyền thống**:

Các sản phẩm nghề truyền thống trên địa bàn sản xuất để phục vụ cho các lễ hội truyền thống của thôn, làng và hiện nay đã từng bước đi vào thị tường tiêu thụ như: sản phẩm rượu cần đạt 3 sao OCOP cấp tỉnh (rượu cần Y Thơi) và các sản phẩm dệt thổ cẩm cũng được tiêu thụ qua lại giữa các thôn, làng, xã. Định hướng sẽ tăng cường phát huy giá trị nghề truyền thống gắn với du lịch để tạo thu nhập cho các nghệ nhân làm nghề.

**5. Kiểm tra, giám sát và đánh giá:** Nhằm phát huy những kết quả đạt được và khắc phục hạn chế trong việc triển khai thực hiện Đề án, UBND huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra, rà soát tình hình thực hiện các nội dung của Đề án, để có giải pháp thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Qua công tác kiểm tra, đánh giá phần lớn các nghệ nhân làm nghề truyền thống chủ yếu là để phục vụ cho gia đình.

 **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Kết quả lồng ghép các chương trình, dự án, chính sách, huy động các nguồn lực liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án:**

Trong thời gian qua, đối với địa bàn chưa huy động được các nguồn lực liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, tuy nhiên để đẩy mạnh công tác “*Bảo tồn và phát huy giá trị của nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ*” trên địa bàn huyện, UBND huyện chỉ đạo các Phòng ban liên quan phối hợp xây dựng kế hoạch để triển khai lồng ghép công tác bảo tồn và phát huy giá trị của nghề truyền thống của dân tộc thiểu số tại chỗ bằng nhiều hình thức như ký gửi sản phẩm từ nghề, giới thiệu quảng bá sản phẩm trong các cuộc Hội nghị, Hội chợ, lễ hội do các cấp tổ chức...

**2. Kết quả thực hiện:**

***2.1. Công tác khôi phục, bảo tồn nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn:***

a) Tổ chức thu thập tư liệu: Qua rà soát đến thời điểm báo cáo toàn huyện có 09 nghề truyền thống, trong đó có 03 nghề có nhiều nghệ nhân đang hoạt động để phục vụ trong gia đình và cộng đồng dân cư (*nghề làm rượu cần, dệt thổ cẩm, đan lát).*

b) Rà soát xét tặng danh hiệu cho các nghệ nhân tiêu biểu: Các già làng, các nghệ nhân cao tuổi tổ chức các buổi sinh hoạt văn hóa truyền thống tại nhà Rông như: dạy các nghề truyền thống *(đan lát, tạc tượng, làm gốm, làm rượu cần...)*, dạy đánh cồng, chiêng, múa xoang, đàn, hát dân ca… nhằm lưu truyền cho thế hệ sau, đồng thời nâng cao lòng tự tôn của dân tộc. Qua quá trình xây dựng, tại các xã, thị trấn đều có đội văn nghệ cấp mình; trong các làng đồng bào DTTS đều có đội nghệ nhân của làng *(cồng chiêng, múa xoang)*. Toàn huyện có 16 nghệ nhân thuộc các lĩnh vực được Nhà nước công nhận nghệ nhân ưu tú[[2]](#footnote-2). Đây chính là nguồn nhân lực quan trọng trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa gắn liền với nghề các dân tộc huyện Kon Rẫy.

c) Tổ chức truyền thông: Công tác truyền thông luôn được quan tâm đẩy mạnh, các địa phương chủ động lồng ghép trong công tác họp của xã, thôn tuyên truyền về công tác bảo tồn và phát huy giá trị của nghề truyền thống với 7.000 người tham dự.

d) Tổ chức truyền dạy nghề tại các thôn, làng: Để thực hiện Đề án đảm bảo theo kế hoạch đề ra, UBND chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với UBND các xã, thị trấn rà soát tổ chức truyền dạy các lớp cồng chiêng nhằm phát huy bản sắc văn hóa không gian cồng chiêng trên địa bàn huyện. Ngoài ra một số thôn, làng các nghệ nhân chủ động truyền nghề cho con, cháu để bảo tồn và phát huy giá trị của nghề truyền thống của dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn. Trong năm 2023, Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thông huyện đã tổ chức 01 lớp tại xã Đăk Pne với 20 học viên tham gia và 01 lớp tại xã Đăk Tờ Re với 20 học viên tham gia. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức lớp truyền dạy cồng chiêng, xoang tại Thôn Trăng Nó - Kon Blo, xã Đăk Kôi[[3]](#footnote-3) với 30 học viên và 03 nghệ nhân tham gia lớp truyền dạy. Trung tâm GDNN-GDTT huyện đã tuyển sinh được 01 lớp/35 học viên về nghề Dệt thổ cẩm tại thôn 5, thị trấn Đăk Rve.

***2.2. Phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ trên địa bàn huyện***:

a) Thành lập tổ liên kết, tổ hợp tác xã: Số lượng Hợp tác xã đến thời điểm tháng 12/2023 là 16 HTX. Trong đó, số lượng Hợp tác xã thành lập mới trong năm 2023 là 03 Hợp tác xã([[4]](#footnote-4)); số lượng Hợp tác xã đang hoạt động là 12 Hợp tác xã([[5]](#footnote-5)); số lượng Hợp tác xã chờ giải thể năm 2022 là 03 HTX([[6]](#footnote-6)); số HTX đã giải thể là 01 HTX([[7]](#footnote-7)); số Hợp tác xã thành lập doanh nghiệp là 0 HTX. Tổng số thành viên tham gia các hợp tác xã hiện nay đạt 178 thành viên. Đa phần các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp *(trong đó: 05 HTX Trồng trọt, 01 HTX chăn nuôi, 06 HTX Dịch vụ tổng hợp).* Thành lập 01 tổ hợp tác “ Phụ nữ DTTS trồng lúa nếp than và sản xuất rượu cần nếp cẩm” tại xã Đăk Tơ Lung. Tổ hợp tác đã có tổng cộng 10 thành viên với diện tích nếp than trồng được hơn 4,5ha.

b) Hỗ trợ nhân viên bán hàng và giới thiệu sản phẩm: Hiện nay đối với địa bàn huyện các sản phẩm nghề chủ yếu dùng cho sinh hoạt gia đình, vì vậy trên địa bàn huyện chưa thực hiện việc hỗ trợ cho nhân viên bán hàng và giới thiệu sản phẩm…

c) Hỗ trợ phát triển một số sản phẩm dệt, rượu cần truyền thống: Trong thời gian qua việc sản xuất các sản phẩm như dệt thổ cẩm, rượu cần của nghệ nhân chưa nhiều, chủ yếu là phục vụ gia đình.

d) Xây dựng thương hiệu sản phẩm nghề truyền thống gắn với hình ảnh văn hóa - du lịch đặc trưng: Mặc dù huyện thường xuyên phối hợp cung cấp các thông tin các chương trình hỗ trợ về khuyến công, xây dựng nhãn hiệu… tuy nhiên do trên địa bàn các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, thủ công mỹ nghệ chưa phát triển, sản xuất nhỏ lẽ của hộ gia đình, sản phẩm chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu phục vụ gia đình và người thân quen: Đan lát, dệt thổ cẩm, rèn…do đó việc xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, tham gia các Hội chợ thương mại, tham gia trang thương mại điện tử…của các sản phẩm nghề truyền thống trên địa bàn huyện chưa thực hiện.

e)Nâng cao chất lượng và đa dạng, cải tiến mẫu mã sản phẩm nghề truyền thống để đáp ứng nhu cầu thị trường: Nhằm nâng cao chất lượng và cải tiến mẫu mã sản phẩm nghề truyền thống, UBND huyện đăng ký cho các nghệ nhân tham gia lớp bồi dưỡng nâng cao tay nghề do Ban Dân tộc tỉnh tổ chức.

 f) Hỗ trợ tổ chức kết nối cung cầu, hoạt động xúc tiến thương mại: UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện tốt công tác kết nối, hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm từ nghề truyền thống thông qua các Hội nghị, Hội chợ do các ngành các cấp tổ chức.

 *(Có phụ lục 01 và 02 kèm theo)*

**3. Kinh phí thực hiện:** Đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương lồng ghép kinh phí thực hiện Đề án vào kinh phí cấp hàng năm của các đơn vị, địa phương.

**IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Những mặt đạt được**

Với sự chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, sự phối hợp của các phòng ban liên quan và UBND các xã, thị trấn, công tác bảo tồn và phát triển nghề truyền thống luôn được quan tâm chú trọng, đặc biệt trong các Lễ hội, Hội chợ đã được kết nối, quảng bá các sản phẩm từ nghề truyền thống như nghề đan lát, nấu rượu cần, dệt thổ cẩm...đã góp phần trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị của nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

Qua rà soát các nghề truyền thống còn đang lưu truyền tại huyện đạt khá cao, mặc dù còn gặp khó khăn trong việc hỗ trợ nguồn lực, vật lực nhưng các nghệ nhân đã chủ động trong công tác bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của dân tộc mình góp phần trong việc bảo vệ giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn huyện.

**2. Hạn chế, khó khăn:**

Công tác tuyên truyền bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ chưa được thường xuyên; các sản phẩm làm ra chủ yếu là thủ công chưa có sự hỗ trợ nhiều từ thiết bị máy móc, vì vậy quá trình hoàn thành 01 sản phẩm mất khá nhiều thời gian, giá thành sản phẩm còn cao, từ đó khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm từ nghề truyền thống của người dân. Mặt khác các thiết chế hoa văn trên sản phẩm chưa đa dạng, phong phú chưa thu hút du khách.

Việc tiêu thụ sản phẩm từ nghề truyền thống còn khó khăn, từ đó chưa nâng được mức thu nhập từ nghề truyền thống cho các nghệ nhân đang gắn bó với nghề như rượu cần, đan lát, dệt thổ cẩm...

**3. Nguyên nhân:**

***3.1. Nguyên nhân chủ quan:***

Một số địa phương chưa thật sự quan tâm đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ; công tác tham mưu bảo tồn và phát triển nghề truyền thống các dân tộc thiểu số ở một số cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở chưa kịp thời.

Số người biết làm nghề truyền thống chủ yếu người già, hiện nay đã lớn tuổi, sức khỏe yếu, nghệ nhân có tay nghề giỏi ít, chưa mặn mà với việc bảo tồn, phát triển nghề truyền thống.

***3.2. Nguyên nhân khách quan:***Kinh phí của Đề án chủ yếu lồng ghép, nguồn ngân sách địa phương hạn chế nên mới chỉ tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, chưa có nguồn để đầu tư cho bảo tồn và phát huy nghề truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ, hơn nữa sản phẩm làm ra từ các nghề truyền thống chủ yếu tiêu thụ tại chỗ, dùng trong gia đình, chưa phát triển rộng rãi, chưa có đơn đặt hàng lâu dài, công lao động nhiều nhưng giá trị thấp, dẫn đến việc sản xuất không thường xuyên; lao động chủ yếu tận dụng thời gian nhàn rỗi. Hơn nữa thu nhập từ nghề còn thấp, chưa ổn định do vậy ảnh hưởng đến công tác duy trì và bảo tồn phát huy giá trị nghề truyền thống.

**V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI.**

**1.** Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan phối với UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ bằng nhiều hình thức, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương.

**2.** Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức, khơi dậy niềm tự hào với văn hóa truyền thống dân tộc; đồng thời vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên của các đoàn thể chính trị-xã hội và Nhân dân xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ thông qua kết nối zalo, Facebook…

**3.** Tiếp tục chỉ đạo các Phòng ban liên quan phối hợp với các địa phương vận động người dân chăm sóc bảo vệ rừng tre, nứa để cung cấp cho nghề đan lát và bảo tồn nghề chế tác nhạc cụ truyền thống.

**4.** Chỉ đạo các phòng ban liên quan phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức từ 01-02 lớp dạy nghề truyền thống tại thôn (làng) nhằm đảm bảo cho việc Bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống hiện có trong Nhân dân (*sau khi được cấp tỉnh tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ nghề cho nghệ nhân).*

**VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.**

Đề nghị Ban Dân tộc tỉnh tham mưu UBND tỉnh, hàng năm hỗ trợ kinh phí để cấp huyện có nguồn kinh phí triển khai các hoạt động duy trì, bảo tồn và phát triển một số nghề truyền thống trên địa bàn huyện.

Trên đây là báo cáo của Huyện Ủy Kon Rẫy về Sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 16-02-2022 "về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c), - Các đồng chí UV BCH Đảng bộ huyện khoá XIX, - Thường trực HĐND, UBND huyện, - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,- Các cơ quan, ban ngành, Mặt trận và đoàn thể huyện,- Các TCCSĐ trực thuộc Đảng bộ huyện, - Lưu Văn phòng Huyện ủy.  | **T/M HUYỆN ỦY**BÍ THƯ**Nguyễn Quang Thạch** |

1. () Văn bản 815/BDT-TTĐB, ngày 17/8/2022 của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum về việc Hướng dẫn thực hiện Đề án Bảo tồn và huy giá trị nghề truyền thống của người dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-1)
2. Xã Tân Lập: 03 nghệ nhân; Thị trấn Đăk Rve 02 nghệ nhân; Xã Đăk Tơ Lung 01 nghệ nhân; Xã Đăk Ruồng 02 nghệ nhân; Xã Đăk Pne 03 nghệ nhân;Xã Đăk Tờ Re 05 nghệ nhân. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tại Kế hoạch số 140/KH-SVHTTDL ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức lớp truyền dạy cồng chiêng, xoang trong cộng đồng dân tộc Xơ Đăng - nhóm Xơ Teng và Xơ Đăng - nhóm T'Dră trên địa bàn các huyện Đăk Tô, Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum năm 2023. [↑](#footnote-ref-3)
4. () HTX Thương mại - Dịch vụ - Nông nghiệp xanh Tiến Bản; Hợp tác xã nông sản và thực phẩm tây nguyên; Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nông nghiệp tổng hợp đăk rve [↑](#footnote-ref-4)
5. () HTX SX KD DV Nông nghiệp-lâm nghiệp-xây dựng Đăk Tơ Lung xanh; HTX Trung Lộ quán Tân Lập; HTX Dịch vụ Nông nghiệp Tây Nguyên; HTX Nông nghiệp & Dịch vụ tổng hợp; HTX SX KD DV Nông nghiệp công nghệ cao xây dựng Tân Lập; HTX SX KD DV Tổng hợp; HTX Hoa Nam; HTX Nông nghiệp; HTX Hoa Thiên Đăk Kôi; HTX Thương mại - Dịch vụ - Nông nghiệp xanh Tiến Bản, Hợp tác xã nông sản và thực phẩm Tây Nguyên; Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Đăk Rve [↑](#footnote-ref-5)
6. () HTX Chăn nuôi & Trồng trọt Tuyến Hiền; HTX NN&Thương mại dịch vụ Tây Nguyên xanh; HTX dịch vụ nông nghiệp xanh. [↑](#footnote-ref-6)
7. () HTX Nông sản dược liệu sạch. [↑](#footnote-ref-7)